TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1057/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Kiên
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 717/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N ; Địa chỉ: Đường P, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Bà Nữ có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Quốc H ; Địa chỉ: Đường M, Phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Ông Huy có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc N trình bày: Bà và ông Lê Quốc H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng

nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường V, quận T cấp ngày 25/7/2012. Sau khi cưới vợ chồng chung sống ở nhà chồng tại địa chỉ số đường M, Phường V, quận T. Từ khi về làm dâu và trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do gia đình chồng có thái độ khinh thường và thường dùng những lời lẽ xúc phạm bà rất nặng nề do bà không làm ra tiền, là dân nhà quê. Trong gia đình, bà không có quyền gì kể cả trong việc nuôi dạy con. Về phía ông H không những không quan tâm, chia sẽ mà thường hay ghen tuông vô cớ, những khi vợ chồng cự cãi ông thỉnh thoảng sỉ nhục, đánh đập bà dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên từ tháng 5/2017 bà đã dọn ra ngoài sống riêng. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông H , mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, khả năng hàn gắn là không có nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B – sinh ngày 03/10/2013. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con do từ nhỏ con bà khó nuôi, khóc suốt nhưng không có bất cứ ai phụ giúp hay hỏi han gì và hiện nay bà đang là người trực tiếp nuôi con. Thời gian qua, con ở với bà rất tốt, đã đi học ổn định, trường gần nhà. Ngoài ra, bà có thuê một căn nhà vừa để ở vừa mở tiệm Spa và có nhận đào tạo học viên nên cũng đảm bảo về kinh tế cũng như thời gian để chăm lo, dạy dỗ và chăm sóc con. nếu được nuôi con, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Bị đơn – ông Lê Quốc H trình bày: Xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời gian và quá trình chung sống. Về mâu thuẫn giữa bà N với gia đình ông là do con của ông bà khó nuôi nên những khi cho con ăn uống bà N thường xuyên la mắng, đánh con từ đó ông bà nội không vui dẫn đến những mâu thuẫn phát sinh. Để hạn chế bớt mâu thuẫn, khi con lớn lên một chút và đi học, ông mở một cửa hàng tạp hóa cho bà N buôn bán. Từ thời điểm đó, bà N không dành thời gian cho chồng con, chỉ lo ăn diện, chăm sóc bản thân và không lo buôn bán mà giao cho nhân viên đi chơi khuya, những khi ông liên lạc thì không trả lời nên ông có những nghi ngờ, không có niềm tin vào vợ và những lời lẽ không hay xúc phạm bà N dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mệt mỏi. Ông không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ và muốn con có một cuộc sống hạnh phúc có đầy đủ mẹ cha nên mong có thêm cơ hội để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Trường hợp bà N giao con cho ông nuôi ông sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là bé Lê Nguyễn Gia B – sinh ngày 03/10/2013. Ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong trường hợp phải ly hôn là do ông rất thương con, từ khi bà N dẫn con đi ra ngoài sống không cho ông biết con ở đâu, ông phải nghỉ việc cả tháng trời để đi

tìm và phải nhờ tác động của ba mẹ bà N mới có thể biết chỗ con ở nên nếu bà N được nuôi con thì ông sẽ rất khó để có thể chăm sóc, gần gũi con. Ngoài ra, bà N ở nhà thuê, thường xuyên thay đổi chỗ ở, việc bà N mở tiệm Spa, chăm sóc thẩm mỹ không có giấy phép, môi trường sống không tốt như có đàn ông sống chung trong nhà, cho người khác thuê cùng nhà nên không đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho con. Về phần ông thì đảm bảo hơn bà N vì chỗ ở của ông là ổn định, có công ăn việc làm với mức thu nhập tương đối, có tài sản riêng và hiện ông đang sống chung với ông bà nên sẽ hỗ trợ ông trong việc chăm sóc, dạy dỗ bé.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Giữa bà Nguyễn Thị Ngọc N và ông Lê Quốc H tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Nay đôi bên phát sinh mâu thuẫn, bà N yêu cầu ly hôn với ông H , ông H có nơi cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đối với yêu cầu ly hôn của bà N , Hội đồng xét xử thấy: bà N yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc gia đình chồng không tôn trọng bà, ông H không có sự thông cảm, chia sẽ mà thường ghen tuông vô cớ. Những khi vợ chồng tranh cãi ông H thường xúc phạm và dùng vũ lực đối với bà. Phía ông H thừa nhận có những hành động ghen tuông cũng như dùng những lời lẽ không hay đối với bà là do bà không làm tốt trách nhiệm của người mẹ, người vợ và có những hành động làm ông mất niềm tin mà ông rất thương vợ, sợ mất vợ nên ông đã có những hành động, lời lẽ không đúng. Qua lời trình bày của các bên, hội đồng xét xử nhận thấy giữa hai bên đã tồn tại những mâu thuẫn do không có sự tôn trọng, yêu thương lẫn nhau. Tuy ông H muốn hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng nhưng ông cũng đồng ý ly hôn nếu bà N giao con cho ông nuôi thể hiện sự cố gắng níu kéo tình cảm vợ chồng là không có. Hạnh phúc gia đình phải được xây dựng từ hai bên nhưng ông H và bà

Nữ đã không coi trọng việc thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình trong việc xây dựng và giữ gìn hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N .

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B – sinh ngày 03/10/2013. Trong trường hợp ly hôn, cả hai đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện, hoàn cảnh cùng nguyên vọng nuôi con của bà N và ông H , nhận thấy: Cả hai bên đều có những điều kiện thuận lợi và hạn chế nhất định tuy nhiên, việc đảm bảo để cho con phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần không chỉ là tình thương mà còn phải xét điều kiện về kinh tế, chỗ ở, môi trường sống, môi trường học tập phải ổn định. Phía bà N thường xuyên thay đổi chỗ ở sẽ ảnh hưởng đến việc học của con, thu nhập có thể tốt nhưng không ổn định, không đảm bảo thời gian chăm sóc và dạy dỗ con do tính chất công việc kinh doanh của bà N . Xét điều kiện ông H đang sống cùng nhà với ba mẹ, có đăng ký hộ khẩu thường trú, môi trường học tập của con sẽ được đảm bảo, ông Huy là con trai một, ông bà rất thương yêu cháu nên ông H sẽ được sự hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng con chung từ ông bà; về điều kiện kinh tế cũng có bởi việc làm ổn định, thu nhập tương đối. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con hơn. Ghi nhận việc ông Huy chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí : Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc N .

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với ông Lê Quốc H .

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Gia B – sinh ngày 03/10/2013.

Giao con chung cho ông Lê Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi .

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị Ngọc N do ông H chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0006600 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Bích Thảo